

Hợp đồng số: ..... Mã khách hàng: .....

Mã CH/Đại lý: .....

## HỢP ĐỒNG CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ

Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ viễn thông, truyền hình (dưới đây gọi tắt là "Hợp đồng") được ký kết ngày ..... tháng ..... năm ..... tại ..... giữa và bởi:

### BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ VIỄN THÔNG (Gọi tắt là "Bên A")

Tên Khách hàng/chủ Hợp đồng: Tên cơ quan/Tổ chức/Cá nhân (viết hoa): .....

Người đại diện (áp dụng đối với cơ quan/tổ chức): .....

Chức vụ: ..... Ngày sinh: ..... Nam/nữ: .....

Số CMND/Hộ chiếu: ..... Nơi cấp: ..... Ngày cấp: ...../...../.....

Số hộ khẩu/Giấy tờ khác ..... Nơi cấp: ..... Ngày cấp: ...../...../.....

Số Giấy Chứng nhận ĐKDN/Quyết định thành lập/Giấy phép thành lập: ..... Nơi cấp: ..... Ngày cấp: ...../...../.....

Địa chỉ theo CMND/Giấy Chứng nhận ĐKDN/Quyết định thành lập/Giấy phép thành lập:

Số nhà ..... Đường ..... Tổ ..... Phường/xã .....

Quận/Huyện ..... Tỉnh/TP .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

Mã số thuế:

### BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ : TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG VIETTEL - CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (Gọi tắt là "Bên B")

Người đại diện : Nguyễn Việt Dũng - Tổng Giám đốc Tổng Công ty Viễn thông Viettel (Viettel Telecom)

Địa chỉ : Số 1 - Giang Văn Minh - Phường Kim Mã - Quận Ba Đình - Thành phố Hà Nội

Điện thoại : 18008198/19008198 Fax: 04 62660446

Mã số thuế :

Tài khoản giao dịch: Số: [TK của từng tỉnh] tại Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Điện Biên Phủ;  
Số: [TK của từng tỉnh] tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở Giao Dịch 1  
Số: [TK của từng tỉnh] tại Ngân Hàng NN&PTNN - Chi nhánh Láng Hạ  
Số: [TK của từng tỉnh] tại Ngân hàng Bưu Điện Liên Việt, Hội sở

Đơn vị thụ hưởng: **Tập đoàn Viễn thông Quân đội**

Bên B đồng ý cung cấp và Bên A đồng ý sử dụng dịch vụ như sau:

STT	Loại dịch vụ	Địa chỉ lắp đặt	Số điện thoại/ Tên truy cập	Gói cước/Tốc độ	Phí hòa mạng/ lắp đặt	Ghi chú
1						
2						
3						
4						
5						

Sau khi Bên A đã đọc kỹ bản Điều khoản chung đã được Cục Quản lý cạnh tranh – Bộ Công thương chấp thuận theo Thông báo số 398/TB-QLCT, Các Bên thống nhất:

1. Điều khoản chung là một phần không tách rời của Hợp đồng. Các Bên cam kết tuân thủ Điều khoản chung và mọi thay đổi nội dung Hợp đồng sẽ được quy định trong các Phiếu yêu cầu kèm theo Hợp đồng (Điều khoản chung được niêm yết tại các điểm giao dịch, trên website của Bên B hoặc cung cấp cho Bên A nếu có yêu cầu);

- Bên B cam kết cung cấp các loại dịch vụ viễn thông, truyền hình (dưới đây gọi tắt là "Dịch vụ") cho Bên A theo thỏa thuận trong Hợp đồng. Thời gian bắt đầu tính cước Dịch vụ của Bên A là ngày đầu nối (đối với dịch vụ di động) hoặc ngày Các Bên ký các biên bản nghiệm thu liên quan kèm theo (đối với các dịch vụ khác).
- Bên A cam kết thanh toán cước Dịch vụ phát sinh theo quy định của Bên B trong thời hạn tối đa (N) ngày kể từ ngày cuối cùng của tháng tính cước (ngày N do Bên B quy định đối với từng Dịch vụ nhưng tối thiểu là 05 ngày). Quá thời hạn đó, Bên B có quyền tạm ngừng cung cấp Dịch vụ theo quy định tại Điều khoản chung.
- Các Bên thống nhất các hình thức nhận thông báo cước, hình thức thanh toán Bên A đã đăng ký (trừ trường hợp Bên A thay đổi hình thức gửi thông báo cước trong quá trình sử dụng sau ngày ký hợp đồng). Các hình thức này có thể thay đổi và Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A.

**Khách hàng tích dấu "X" vào ô tương ứng với nhu cầu nhận thông báo cước và hình thức thanh toán**

**Hình thức nhận thông báo cước**

- Nhận trực tiếp tại điểm giao dịch của Viettel
- Qua thư điện tử
- Qua tin nhắn SMS
- Qua cổng thông tin điện tử của Viettel
- Không nhận
- Khác .....

**Hình thức nhận bản kê chi tiết**

- Nhận trực tiếp tại điểm giao dịch của Viettel
- Qua thư điện tử
- Qua tin nhắn SMS
- Qua cổng thông tin điện tử của Viettel
- Không nhận
- Khác .....

Email nhận Thông báo cước/Chi tiết cước: .....

Số ĐT nhận Thông báo cước/Chi tiết cước: .....

**Hình thức thanh toán**

- Ủy nhiệm thu qua ngân hàng
- Ủy nhiệm chi qua ngân hàng
- Tại cửa hàng trực tiếp của Viettel
- Thanh toán qua Thương mại điện tử
- Thanh toán qua thẻ cào (Phương thức này Viettel không cung cấp hóa đơn)
- Khác .....

Số Tài khoản: .....

Ngân hàng: .....

Chi nhánh: .....

**Lưu ý:**

Hình thức nhận thông báo cước qua tin nhắn SMS chỉ chuyển được đến số thuê bao là số di động của Viettel.

- Kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực, nếu Bên A, tạm ngừng sử dụng Dịch vụ, chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn sử dụng Dịch vụ Bên A đã cam kết, Bên A sẽ không được hoàn lại phí lắp đặt, phí hòa mạng đã nộp ban đầu và theo thỏa thuận đã thống nhất với Bên B; đồng thời Bên A có trách nhiệm hoàn trả đầy đủ thiết bị đã được Bên B lắp đặt (nếu có) trong tình trạng sử dụng tốt..

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng được lập thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 (một) bản để thực hiện.

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



**Nguyễn Việt Dũng**

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))